TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH HÓA** **TỈNH THÁI NGUYÊN** Bản án số: 22 /2020/ HSST Ngày 28/8/2020	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiểm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nông Thị Phương Sao

2. Bà Triệu Thị Nga

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Phượng -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST- HS ngày 14 tháng 8 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/ QĐXXST - HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phương Văn N (Không có tên gọi khác), sinh ngày 06/02/1996 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú: Xóm BD, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt N; dân tộc: San Chí; giới tính: N; không theo tôn giáo nào; con ông Phương Văn Đ và bà Ma Thị Nh; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1) Anh Hoàng Hạc Anh T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Xóm ĐV, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2) Anh Ma Phúc Đ, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Xóm BD, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Ma Phúc G, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Xóm BD, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/4/2020, tổ công tác của Công an huyện Đ, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp tại nhà ở của Phương Văn N, thuộc xóm BD, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, có một số đối tượng đang tụ tập có biểu hiện liên quan đến tội phạm về ma túy, nên đã tiến hành kiểm tra, khi đó tại nhà N có N và 02 đối tượng gồm: Hoàng Hạc Anh T (Sinh năm 1993, trú tại: Xóm ĐV, xã ĐM, huyện Định Hoá) và Ma Phúc Đ (Sinh năm 1993, trú tại: Xóm BD, xã ĐM, huyện Định Hoá). Quá trình kiểm tra N tự nguyện giao nộp 04 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng giấy bạc màu vàng, N khai là ma túy loại hêrôin và số tiền 100.000 đồng, N khai là tiền N vừa bán ma túy cho T. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về Công an huyện Đ để điều tra làm rõ.

Kết quả cân 04 gói chất bột màu trắng thu giữ được của Phương Văn N có trọng lượng 0,359 gam (Không phẩy ba trăm năm mươi chín gam), lấy toàn bộ số chất bột màu trắng trên niêm phong trong phong bì kí hiệu A2, gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 568/KL- KTHS ngày 28/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Phương Văn N trong bì niêm phong kí hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy; Loại: Heroine, có khối lượng là: 0,359 gam.

Quá trình điều tra Phương Văn N khai nhận như sau: Khoảng 14 giờ ngày 20/4/2020, N đang ở nhà tại xóm BD, xã ĐM, huyện Đ thì Hoàng Hạc Anh T đi bộ đến nhà N. Sau đó, T hỏi mua ma túy của N, N đồng ý và bán cho T 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Một lúc sau thì có Ma Phúc Đ là người cùng xóm cũng đến nhà N chơi. Khi N, T và Đ đang ngồi chơi thì T đi ra ngoài, khoảng mười phút sau thì T quay lại tiếp tục ngồi nói chuyện, đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì Tổ công tác của Công an huyện Đ đến nhà N kiểm tra hành chính, N đã tự nguyện giao nộp cho Công an 04 gói ma túy và số tiền 100.000 đồng là tiền N vừa bán ma túy cho T như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy bán cho Hoàng Hạc Anh T và bị cơ quan Công an thu giữ, N khai: Ngày 19/4/2020 N đi xe Buýt từ nhà xuống khu vực ngã 5, phường Quán Triều, thành Phố Thái Nguyên, N gặp và mua của một người đàn ông không quen biết (N không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này), 01 gói ma túy với giá 280.000 đ, sau khi mua được ma túy N lại đi xe Buýt về nhà, sau khi sử dụng 01 phần, N chia gói ma túy vừa mua được ra làm 05 gói

nhỏ, ngày hôm sau N bán 01 gói cho Hoàng Hạc Anh T, số còn lại 04 gói khi bị bắt quả tang bị thu giữ như trên.

Hoàng Hạc Anh T khai nhận: Bản thân T nghiện chất ma túy,T có quen biết với Phương Văn N từ trước và biết N cũng nghiện chất ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 20/4/2020, T đi bộ từ nhà tại xóm ĐV, xã ĐM đến nhà N, để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại nhà N, T đã mua của N 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đã đi vòng ra phía sau nhà N và sử dụng gói ma tuý vừa mua được của N bằng hình thức "chích". Sau đó, T tiếp tục vào trong nhà N để chơi, cùng lúc này tổ công tác của Công an huyện Đ đến kiểm tra như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Phương Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên, lời khai của N là phù hợp với lời khai Hoàng Hạc Anh T, Ma Phúc Đ, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định cũng như các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 0,344 (không phẩy ba trăm bốn bốn) gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong là vỏ bì niêm phong khi bắt quả tang; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt N 100.000 đồng.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 12/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Phương Văn N ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ , tỉnh Thái Nguyên để xét xử bị cáo về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Phương Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất mức độ của hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phương Văn N về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố : Bị cáo Phương Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng : Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phương Văn N từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 20/4/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong kí hiệu A2, bên trong chứa 0, 344 gam hêrôin; 01 phong bì niêm phong kí hiệu A3 bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang, khám xét.

Tịch thu số tiền 100.000^{đ} (một trăm nghìn đồng) bị cáo bán ma túy cho Hoàng Hạc Anh T để sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo Phương Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo Phương Văn N nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của Hoàng Hạc Anh T – là người mua ma túy của bị cáo và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/4/2020, tại nhà ở của Phương Văn N thuộc xóm BD, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác của Công an huyện Đ bắt quả tang N đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,359 (không phẩy ba trăm năm mươi chín) gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Trước thời điểm tổ công tác của Công an huyện Đ bắt quả tang, cũng tại nhà ở của mình Phương Văn N đã thực hiện hành vi bán trái phép cho Hoàng Hạc Anh T 01 gói ma tuý (loại hêrôin) với giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Số ma túy này T đã sử dụng hết.

Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Phương Văn N phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật như sau:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Phương Văn N về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

3. Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện.

- Về nhân thân: Bị cáo N có nhân thân xấu có trình độ văn hóa, có đủ trình độ nhận thức để điều chỉnh hành vi xử sự của bản thân cho đúng với các qui định của pháp luật, nhưng do ham ăn chơi, đua đòi nên nghiện ma túy. Bị cáo N biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

4. Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để tập trung cải tạo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

5.Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

6. Về xử lý vật chứng của vụ án: Cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ: 0, 344 gam hê rô in còn lại sau giám định trong 01 phong bì niêm phong kí hiệu A2; 01 phong bì niêm phong kí hiệu A3 bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 VNĐ (hai trăm nghìn đồng) bị cáo N.

7. Về án phí hình sự sơ thẩm : Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

8 .Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ và số ma túy bị cáo đã bán cho Hoàng Hạc Anh T bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực phường Quan Triều, thuộc thành phố Thái Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với Hoàng Hạc Anh T là người đã mua ma túy của Phương Văn N để sử dụng , sau khi mua được T đã sử dụng bằng hình thức " chích" ở phía sau nhà của N, do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không xử lý. Ngoài ra khi T sử dụng, N không biết nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đói với Phương Văn N về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

9. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt, xử lý vật chứng và về án phí đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; Điều 326; khoản 1, khoản 3 Điều 329; khoản 1 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phương Văn N phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy";

1.Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phương Văn N 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 20/4/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/8/2020).

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ: 01 phong bì niêm phong kí hiệu A2, bên trong chứa 0, 344 gam hêrôin còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong kí hiệu A3 bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang, khám xét. *(tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đinh Hóa ngày 21 /8/2020).*

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 VNĐ (một trăm nghìn đồng) của bị cáo Phương Văn N. *(Giấy Ủy nhiệm chi ngày 21/8/2020).*

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135,136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326 /2016 / UBTVQH14 ngày 30 /12 /2016 của Uỷ ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Phương Văn N phải chịu 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiểm